

Cảm Ứng Thiên Vực Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài thứ 11)

(Chánh văn 14) (tiếp theo): Kỳ quá đại tiểu hữu sở bách sự, dục cầu trường sanh giả, tiên tu tỵ chi.

(Nghĩa là: Tội lỗi lớn nhỏ của con người có đến mấy trăm chuyện. Kẻ mong sống lâu, trước hết hãy nên tránh né).

(Nhạc ngắn)

Chuyện Ngài Viên Liễu Phàm dạy cách sửa lỗi (tiếp theo)

Cách sửa lỗi từ lý

Kẻ khéo sửa lỗi chưa ngăn dứt nơi sự, mà đã hiểu rõ lý trước, như trong quá khứ đã sát sanh, bèn nghĩ:

“Thượng Đế hiếu sanh, muôn loài đều yêu mến tánh mạng, giết chúng để nuôi ta, há có thể an lòng ư?

Hơn nữa, chúng bị giết chóc, đã bị mổ, cắt, lại còn vào chảo, vào vạc, đủ mọi nỗi thống khổ thấu tận xương tủy. Để nuôi thân ta, những món ngon quý bày ra la liệt, nuốt vào sẽ như là chẳng có gì [ngon quý nữa]. Món chay, canh rau, đủ để no lòng; há cần giết chết mạng chúng, tổn phước của chính mình ư?

Lại nghĩ chúng thuộc loại huyết khí, đều có linh tri. Đã có linh tri thì đều có cùng một Thể với ta. Dầu chẳng thể cung kính tu tập đức hạnh tốt bậc, khiến [cho muôn loài] tôn trọng ta, thân cận ta, há nên hằng ngày giết hại sanh mạng loài vật, khiến cho chúng nó cừ hận ta, căm ghét ta vô cùng? Hễ nghĩ

tới chuyện này, sẽ đối với chuyện ăn chúng nó mà cảm thấy đau lòng, chẳng thể nuốt xuống được!”

Nếu trước kia hay giận, ắt sẽ nghĩ: “Người ta có những chuyện sai sót, xét theo tình người, hãy nên thương xót, họ làm chuyện trái nghịch đạo lý, chứ liên can gì đến ta? Vốn chẳng thể giận được! Lại nghĩ trong thiên hạ, chẳng có ai tự cho mình là bậc hào kiệt, cũng chẳng có ai học vấn hơn người! Hễ có gì chẳng làm được, đều là do chính mình chưa tu đức, chưa cảm thông đến tột bậc vậy! Ta đều nên tự xét lại, ắt những sự hủy báng xảy đến đều là chỗ để ta rèn luyện hồng thành tựu tốt đẹp. Ta hãy nên hoan hỷ tiếp nhận sự ban thưởng ấy, làm sao có lòng giận dữ cho được? Lại còn nghe hủy báng chẳng giận. Tuy ngọn lửa sầm báng xông rực trời, giống như nồi lửa đốt không trung, rốt cuộc sẽ tự tắt. Nghe hủy báng bèn giận, dầu tâm nghĩ đủ cách hay khéo để tận lực biện giải, vẫn như con tằm kéo kén, tự chuốc lấy sự quán trối. Giận dữ không chỉ là vô ích, mà còn có tai hại. Đối với các thứ lỗi ác khác, đều nên dựa theo lý để suy nghĩ. Đã hiểu rõ lý ấy, lỗi sẽ tự dứt.

Thế nào là “sửa đổi từ nơi tâm”? Lỗi có ngàn mối, đều chỉ do tâm tạo. Tâm ta bất động, lỗi sanh từ đâu cho được? Người học đối với các thứ tội lỗi như hiếu sắc, hiếu danh, ham mê của cải, ưa giận dữ, chẳng cần phải truy cầu [cách đối trị] theo từng loại, chỉ nên nhất tâm làm lành. Chánh niệm luôn hiện tiền, tà niệm tự nhiên chẳng thể ô nhiễm được. Như vàng mặt trời [sáng rực] giữa không trung, các loài quỷ mị ẩn nấp, tiêu mất. Đây chính là lẽ chân truyền về sự chuyên nhất, ròng rắt vậy¹! Lỗi do tâm tạo thì cũng do tâm sửa. Như chặt cây

¹ Nguyên văn “*tinh nhất chi chân truyền*”. Chữ “*tinh nhất*” xuất phát từ một câu trong thiên Đại Vũ Mô của sách Thượng Thư “*Nhân tâm duy nguy, đạo tâm duy vi, duy tinh duy nhất, doãn chấp quyết trung*”. Tiên sinh Nam Hoài Cẩn coi câu này là cốt lõi của truyền thống văn hóa Trung Hoa. Các nhà chú giải giải

độc, cứ chặt thẳng nơi gốc, cần gì phải dần từng cành, vật từng chiếc lá ư?

Nói chung, cách [để sửa lỗi] tôi thượng là đối trị từ cái tâm, lập tức thanh tịnh, [vọng tâm] vừa động bèn giác. Hề giác, [những phiền não] ấy sẽ chẳng còn nữa.

Nếu chưa thể như vậy, cần phải dùng hiểu rõ lý để trừ khử. Nếu vẫn chưa thể như thế, ắt phải thuận theo từng sự mà khắc chế. Dùng những sự thuộc về bậc thượng để kiềm hành những công phu bậc hạ, chưa hề là chuyện thất sách.

Nếu chấp vào bậc hạ, chẳng hiểu những chuyện thuộc bậc thượng, sẽ là cách thức vọng về². Xét theo phương diện “phát nguyện, sửa lỗi”, [nhìn theo phương diện] rõ ràng thì cần phải có bạn lành nhắc nhở. [Xét theo phương diện] ngấm ngấm, thì cần phải có quý thần chứng minh, nhất tâm sám hối, ngày đêm chẳng lười nhác, qua bảy ngày, hoặc mười bốn ngày, cho đến một tháng, hai tháng, ba tháng, ắt có hiệu nghiệm. Hoặc là cảm thấy tâm thần thoáng đặng, hoặc cảm thấy trí huệ nhanh chóng mở mang. Hoặc là đối với những

thích câu này có nghĩa là: “Lòng người dễ bị xáo động, đạo tâm kín nhiệm, chỉ cốt sao giữ cho tâm luôn chuyên ròng, ý niệm thuần nhất, luôn hành xử theo Trung Đạo.

² Câu này hơi khó hiểu, chúng tôi xin mạn phép rườm lời dẫn lời giảng (giải) của ông Hoàng Bách Lâm: Sửa đổi lỗi từ nơi cái tâm là bậc thượng, còn sửa đổi lỗi bằng cách đối với từng sự việc bèn tận lực khắc chế dục vọng để khỏi phạm lỗi thì là bậc hạ.

Nói “dùng những sự thuộc về bậc thượng để kiềm hành những công phu bậc hạ” tức là sửa đổi từ cái tâm, nhưng không bỏ những chuyện hành trì nơi sự tướng. Tu tập như vậy thì chưa hề bị thất bại, hoặc lạc lối. “Nếu chấp vào bậc hạ, chẳng hiểu rõ những sự nơi bậc thượng” tức là chỉ biết giữ giới nghiêm ngặt nơi hình tướng, không biết chuyển đổi cái tâm, như vậy sẽ là như trừ khử lỗi lầm nơi cành nhánh, không diệt từ căn bản, cho nên sẽ rất tốn công, không phải là phương tiện khéo léo của hàng Bồ Tát!

chỗ trầm trệ chẳng thông hiểu [khi trước, nay] vừa nghĩ tới thấy đều thông suốt. Hoặc gặp oán cừu mà có thể chuyển sân thành hỷ. Hoặc mộng thấy nhả ra vật có màu đen. Hoặc mộng thấy các bậc vãng thánh tiên hiền đề huề tiếp dẫn. Hoặc mộng thấy bay lên thái hư, hoặc mộng thấy tràng, phan, lọng báu, các thứ sự việc thù thắng. Đây đều là các dấu hiệu cho thấy lỗi tiêu, tội diệt vậy; nhưng chớ nên chấp trước chuyện này để rồi tự cao, tự vạch giới hạn, chẳng thể tiến được!

Xưa kia, ông Cừ Bá Ngọc lúc hai mươi tuổi đã cảm thấy thuở trước sai trái, tận lực sửa đổi. Tới lúc hai mươi một tuổi, bèn biết những lỗi đã sửa đổi khi trước vẫn chưa hết. Tới lúc hai mươi hai tuổi, nhìn lại khi hai mươi một tuổi, [thấy chính mình trong thuở trước] giống như vẫn đang ở trong mộng. [Do vậy], cứ mỗi năm thêm một tuổi, lần lượt sửa đổi. Lúc năm mươi tuổi, vẫn biết bốn mươi chín năm trước sai lầm. Đạo học vấn về sửa lỗi của cổ nhân là như thế đó. Bọn chúng ta là lũ phàm phu, lỗi ác chi chít như lông nhím. Kẻ nghĩ lại những chuyện cũ, mà thường thấy dường như chẳng có lỗi gì, tức là kẻ tâm thô thấp, mắt bị màng mộng vậy!

Thế mà kẻ lỗi ác sâu nặng, cũng có những điều ứng nghiệm như tâm thần tối tăm, bết tắc, [chuyện mới đó mà vừa] quay đầu đã quên, hoặc là chẳng có chuyện gì mà thường phiền não, hoặc thấy bậc quân tử mà hồ thẹn, ử rữ, hoặc nghe chánh luận bèn chẳng vui, hoặc bố thí ân huệ đâm ra bị người khác oán trách, hoặc đêm nằm mộng điên đảo. Đến mức quá đáng, sẽ là ăn nói hư vọng, thần trí chẳng ổn định. Đây đều là những tướng cho thấy kẻ đó đã tạo nên mầm móng nghiệp chướng. Nếu thuộc về loại này, hãy nên dừng mãnh, hăng hái, bỏ cũ theo mới, mong hãy chớ nên tự làm lạc!

(Nhạc ngắn)

(Chánh văn 15) Thị đạo tắc tấn, phi đạo tắc thoái.

(正文)是道則進。非道則退。

(*Tạm dịch: Chuyện hợp đạo thì hành theo, chuyện chẳng hợp đạo thì hãy nên tránh né.*)

Từ chỗ này cho tới câu “*tam bách thiện*” (ba trăm điều thiện) chính là lời chân thật dạy về chuyện làm lành. Ai có thể dốc hết sức thực hiện, sẽ lập tức có phước báo.

Đạo ví như đường lớn. Thuận lẽ trời, hợp lòng người, sẽ phẳng phiu, ngay thẳng, đấy chính là đạo. Nghịch lẽ trời, trái lòng người, sẽ là gai góc, hiểm trở, tức là “*phi đạo*”. Hai câu này, một đằng là chuyên hướng theo điều lành, câu kia thuộc về sửa lỗi, nhưng chỉ là một ý: Tránh [những gì thuộc về] phi đạo, thực hiện [những chuyện] hợp đạo, đều quy vào một điều thiện mà thôi!

Hai chữ “*tắc*” (則) [trong hai câu trên đây] có nghĩa là phải khẩn thiết dốc sức. Biện định đúng sai ngay trong một niệm, tiến hay thoái (thực hiện hay tránh né) cần phải quyết định ngay lập tức. Ở chỗ này, cần phải là thủ đoạn chém đinh chặt sắt, chẳng thể có mảy may do dự! Nếu ý niệm vừa chuyển, sẽ lại đọa vào trong sự nắm giữ của ma. Hãy nên luôn luôn tự kiểm điểm bản thân, chuyện gì cũng phải thận trọng tu tập thì mới là hiểu được ý này.

Đạo ở đây chính là đạo “*thiên mạng vị tánh, suất tánh vị đạo*” (cái được trời ban cho thì gọi là Tánh, hành xử theo Tánh thì gọi là đạo)³. Trong cuộc sống thường nhật, nói năng

³ Đây là cách nói gọn của câu “*thiên đạo chi vị tánh, suất tánh chi vị đạo*” trong sách Trung Dung. Chúng tôi dịch câu này dựa theo cách diễn giải của tiên sinh Nam Hoài Cẩn.

hay im lặng, động hay tĩnh, không gì chẳng phải là đạo, chỉ cần biết là lẽ chân (tức là đạo) bền vững mãi mãi thực hiện.

Cổ đức nói: “*Đại đạo chẳng lìa trước mắt*”, thế nhưng trước mắt lại khó thấy! Phải biết chân thể của đại đạo, chẳng lìa thanh, sắc, ngôn ngữ. Đạo Đức Kinh nói: “*Thượng sĩ văn đạo, cần nhi hành chi*” (Người căn cơ bậc thượng nghe đạo, sẽ siêng năng hành theo). Nội Quán Kinh nói⁴: “*Tri đạo dị, tín đạo nan. Tín đạo dị, hành đạo nan*” (Biết đạo dễ, tin đạo khó. Tin đạo dễ, hành đạo khó).

Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Tín vi đạo nguyên, công đức mẫu, trường dưỡng nhất thiết chư thiện căn, đoạn trừ nghi vọng, xuất ái hà. Khai thị Niết Bàn vô thượng đạo*” (Tín là nguồn đạo, mẹ công đức. Nuôi lớn hết thảy các căn lành, đoạn trừ lưới nghi, thoát sông ái. Khai thị đạo vô thượng Niết Bàn). Ấy là vì ai nấy đều có sẵn đạo thể, tuy chìm đắm trong muôn điều dục, nếu chịu nhất niệm hồi quang, điều nào là chân hay chẳng chân sẽ không thể lừa dối bằng mảy may được! Đó gọi là “*thiên lý bất tức chi Thể*” (cái thể của thiên lý chẳng hề bị gián đoạn⁵). Mở rộng ra, muôn kiếp ngàn đời, chẳng hề bị đoạn lạc. “*Tri hành hợp nhất*”, sẽ trở thành thánh nhân chẳng khó! Hãy nên tin tưởng!

Xưa kia, có một người nông dân từng bị thương bởi hổ. Có người nói đến chuyện hổ tấn công người, ai nấy đều kinh hãi, chỉ riêng người nông dân ấy vẻ mặt biến đổi dị thường!

⁴ Bản kinh Đạo gia này có tên gọi đầy đủ là Thái Thượng Lão Quân Nội Quán Kinh, không biết do ai viết, xuất hiện từ đời Tùy, được xếp vào bộ loại Động Thần trong Đạo Tạng. Nội dung kinh dạy về cách quán tâm. Cách quán tâm của họ cũng là tỉnh tọa cho quên hết ý niệm, khá tương đồng với các bộ Linh Bảo Định Quán Kinh và Thường Thanh Tịnh Kinh của Đạo gia.

⁵ “*Thiên lý*” ở đây nếu hiểu theo nghĩa hẹp của Nho gia sẽ là thiên mạng, tức quy luật vận hành của vũ trụ, chân lý trong vũ trụ. Nếu hiểu theo Phật giáo, sẽ là chân tâm.

Ôi! Hở tán công người, không ai chẳng biết, nhưng bản thân chưa từng trải qua, vì thế chỉ giật mình. Riêng người nông dân đã chịu nỗi khổ ấy; vì thế, mặt tái mét. Người ta vẫn làm những chuyện trái đạo, cũng là do chưa từng thật sự biết. Nếu thật sự biết, quyết sẽ chẳng làm! Người hiện thời ngày đêm mơ màng, chỉ như nằm mộng nói mớ! Trong mỗi khoảnh khắc, hay trong khi nghỉ ngơi đều duy trì, bảo dưỡng cái tâm tỉnh giác ấy. Một điểm linh quang thường tịch, thường chiếu, tuy có trần duyên dấy lên hay diệt mất, bản thể vẫn bất biến. Đây mới là suốt ngày thâu đêm đều biết đạo, sẽ chẳng có chuyện phi đạo nào khiến cho người ấy bị mê hoặc hay rối loạn được!

Đời Tống, Triệu Thanh Hiến Công mỗi đêm thắp hương tâu trình với trời⁶. Có người hỏi [nguyên do], ông bảo: “Tôi từ thuở bé tới nay, ngày làm điều gì, đêm ắt tâu trình Thượng Đế. Chuyện gì chẳng dám bảm báo, sẽ chẳng dám làm”.

Trương Kỳ Uẩn dốc lòng nơi Lý Học, chú trọng hiếu thảo cha mẹ, hòa hợp với anh em. Mỗi lời lẽ, hành vi, đều tuân theo lễ pháp. Hễ hơi phạm sai sót liền thống trách hối cải, suốt đêm chẳng ngủ. Cha mẹ qua đời, mỗi lúc gặp những món cha mẹ lúc còn sống thích ăn, ông luôn đối trước chúng che mặt khóc. Vợ chồng kính trọng nhau như khách, suốt đời chẳng lấy thêm vợ lẽ. Cư xử trong gia đình nghiêm túc. Dầu ở một mình, vẫn chẳng có dáng vẻ lười nhác. Hễ gặp con em, ắt

⁶ Vị này tên thật là Triệu Biện (1008-1084), tên tự là Duyệt Đạo, hiệu là Tri Phi Tử, người xứ Tây An, Cù Châu (nay là Cù huyện, tỉnh Chiết Giang). Ông làm quan thanh liêm, làm quan tới chức Tham Tri Chánh Sự. Do phản đối chánh sách Thanh Miêu (cho nông dân vay nợ trước, đến mùa gặt sẽ trả nợ), ông bị Vương An Thạch đỗi ra làm tri huyện Hàng Châu, rồi bị thuyên chuyển đi nhiều nơi từ Thành Đô cho đến Sơn Đông, mãi về sau mới được đưa về làm tri huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang. Khi vùng Ngô Việt bị mất mùa to, ông đã tận lực cứu đói. Khi ông mất, vua ban tặng thụy hiệu là Thanh Hiến, nên sách này gọi ông là Triệu Thanh Hiến Công.

sốt sáng khuyên dạy, khiến cho chúng có thành tựu. Người thân, xóm giềng có chuyện nạn gấp, nếu sức mình chẳng thể [giúp đỡ] toàn vẹn, ắt sẽ tìm nhiều cách cầu cạnh người khác lo toan cứu giúp. Hễ chuyện được thành tựu, sẽ vui vẻ. Nếu không, ắt sẽ sầu muộn, than thở chẳng ngơi! Lúc về già, càng thêm tinh tấn. Ông thường nói: “Nhà ta từ ông cao tổ là Quán Tâm Công dùng hiếu thảo, hòa thuận để mở mang nền tảng, đời nào cũng giữ lòng trung hậu. Tánh ta vụng về, chẳng thể làm ăn hồng để lại của cải cho con cháu, chỉ mong chẳng khiến cho thanh danh của gia tộc bị đọa lạc, giữ vẹn một mảnh ruộng tâm cho kẻ đời sau gieo cấy mà thôi!”

Đời Hậu Hán, Quán Ninh đã từng cùng với Hoa Hâm cuốc đất, tìm được vàng. Quán Ninh chẳng nhìn tới, Hoa Hâm móc lên, quăng đi. Gặp thời loạn lạc, Quán Ninh lánh nạn sang Liêu Đông. Công Tôn Độ dùng lễ mời mọc, Quán Ninh không màng⁷. Do vậy, vào núi ở, có nhiều người theo ông. Trâu nhà hàng xóm phá ruộng, Quán Ninh bèn dắt trâu tới chốn núi hoang chặn đất. Chủ trâu hổ thẹn, cảm tạ. Dần dần, chỗ ông ở trở nên đông đúc. Do vậy, Quán Ninh bèn dạy thi thư, chỉ bày lễ nghi, giảng rõ phép lễ nghĩa, khiêm tốn. Nếu chẳng phải là người cầu học, ông sẽ không tiếp. Phong thái của ông vang dội khắp Liêu Đông, dân chúng được cảm hóa bởi đức hạnh của ông. Mỗi lần gặp Công Tôn Độ, chỉ nói về đạo đức, chẳng dính dáng chuyện đời. Công Tôn Độ ca ngợi

⁷ Công Tôn Độ, tự Thăng Tế, là tướng lãnh quân phiệt cuối thời Hán khi Đồng Trác khuynh loát nhà Hán. Xuất thân là nha lại dưới quyền thái thú Công Tôn Vực, được Công Tôn Vực quý mến, nâng đỡ, Công Tôn Độ được tiến cử làm Hữu Đạo của quận Huyền Thố, rồi đến Lạc Dương làm quan, nhận chức Thượng Thư Lang, sau đó được bổ làm quan ở Ký Lang. Khi Đồng Trác làm Thừa Tướng, do mối thân tình với bộ tướng Từ Vinh của Đồng Trác, Công Tôn Độ được bổ làm Thái Thú Liêu Đông. Công Tôn Độ hiếu sát, giết gần hết những gia đình vọng tộc ở Liêu Đông, dần dần toan tính độc lập xưng bá, tự xưng là Châu Mục xứ Bình Châu, tức Liêu Đông Hầu, không thèm nghe theo lệnh triều đình.

sự hiền đức của Quản Ninh. Ông ở đất Liêu ba mươi bảy năm, do tuân mạng lệnh của triều đình mà vượt biển trở về. Biển nổi sóng to gió cả, những phu chèo thuyền kêu trời, sám hối tội lỗi. Quản Ninh nói: “Tôi đã từng có một buổi sáng [thức dậy] không đội mũ, ba buổi sáng dậy quá trễ, một lần đi nhà xí chẳng đội mũ. Tội lỗi ắt là những điều ấy” Các thuyền cùng đi đều chìm hết, thuyền ông Ninh được thoát. Ông trở về, được phong làm Đại Trung Đại Phu, chẳng nhận. Hoa Hâm nhường chức Thái Úy, ông cũng từ chối. Ông mất lúc tám mươi bốn tuổi. Nơi cái giường gỗ ông thường ngồi, hai chỗ ông đặt đầu gối đều bị lõm xuống, [chứng tỏ] suốt năm mươi năm chưa từng co gối ngồi xỏm. Thân thích, hàng xóm có người nghèo túng, dầu nhà thiếu gạo ăn, ông ắt sẽ chia sẻ cứu giúp. Với con bèn nói đến hiếu, với em bèn nói nhường, với bày tôi bèn nói trung. Dáng vẻ cung kính, ngôn từ nhu thuận, có thể nhờ vào sự việc để hướng dẫn người khác về điều lành. Những kẻ biết then chẳng ai không được cảm hóa.

Người hiện thời hãy thử nghĩ trong mười hai thời, đối với những chuyện trái ý trong gia đình, có nên sanh phiền não hay không? Ở yên, no ấm, có nên sanh lòng dâm dục hay không? Sanh kẻ rất đạu bạc, có nên tranh đoạt danh lợi hay không? Là khỏi sự đốc thúc của những người bạn đạo, chính mình có sanh hôn trầm, lười nhác hay không? Sống yên ổn, có đừng nghĩ tới ruộng đất, nhà cửa hay không? Thấy kẻ khác phú quý, có đừng nghĩ tới chuyện vinh hoa hay không? Chính mình nghèo hèn, có đừng nghĩ chuyện buôn chải, tranh giành hay không? Hễ có một điều trong những điều ấy, sẽ đều đủ để thoái thất đạo tâm, trở thành trái lý, chớ nên lơ là! Vì thế, kẻ phản tỉnh, học đạo chân thật, hiểu biết những điều sai trái, sẽ tiến bộ nơi đạo.

(Nhạc ngắn)

(Chánh văn 16) Bất lý tà kính, bất khi ám thất.

(正文)不履邪徑。不欺暗室。

(Tạm dịch: Chẳng đi theo nẻo tà, chẳng lừa dối khi ở trong buồng tối).

(nhạc)

Câu thứ nhất: Bất lý tà kính, (là: Chẳng đi theo nẻo tà).

“Lý” (履) là chỗ đích thân thực hiện, cũng như những chỗ nghĩ đến, sẽ đều gọi là “lý”. Chữ “tà kính” (邪徑) chỉ những chỗ hết sức nhỏ nhiệm, dễ bị sơ sót, ý nói là những chuyện hoặc những niệm tà vạy. “Khi” (欺, là lừa dối) có nghĩa là biết rõ mà cố ý vi phạm. “Ám thất” (暗室, là phòng tối) là chỗ người khác chẳng thấy, chẳng nghe; đây chính là ranh giới phân chia ban đầu giữa thiện và ác vạy. “Bất lý tà kính”: Từ nơi nguồn tâm, luôn chú trọng giữ cho nó đàng hoàng, chánh đáng từng ly, từng tý. Tuy là đường tà nhỏ nhặt, nó có mối quan hệ rất vi tế. Cho đến khi ấy, sẽ quyết đoán chẳng làm theo. [Như thế thì] đối với những điều to tát, sẽ biết [phải nên làm như thế nào]. “Bất khi ám thất”: Quét dọn nguồn tâm cho sáng ngời, rạng rỡ. Tuy là chỗ buồng kín chỉ riêng ta biết, tức là chỗ kín đáo nhất, ngay trong khi ấy, cương quyết chẳng cầu thả. [Như vậy thì] đối với những chỗ tỏ lộ (ai cũng trông thấy), sẽ biết [phải nên hành xử như thế nào]. Có thể làm như thế, sau đây, tích lũy công đức, hành các điều lành, do một điều sẽ quán thông hết thảy.

Phước do đức mà có. Hễ có đôi chút cái tâm mong cầu [được phước khi tích lũy công đức], sẽ là “tà kính” (tức là nẻo tà). Vì thế, phải nên vì con cháu tạo phước, chớ nên vì

con cháu cầu phước. Giữ gia quy nghiêm cẩn, chuộng tiết kiệm, chất phác, dạy bảo con cháu cày cấy, đọc sách, tích lũy âm đức. Đó là tạo phước. Tạo tác ruộng đất, nhà cửa cho nhiều, dùng các mối quan hệ hôn nhân để tạo vây cánh, tìm cách bớt tiền đóng thuế, mua bán công danh. Đây là cầu phước. Tạo phước, [phước ấy] thanh đạm nhưng lâu dài; cầu phước thì phước ấy nồng đượm nhưng ngắn ngủi. Danh phải tương ứng với thực chất; hễ hơi có cái tâm cầu danh, sẽ là nẻo tà! Vì thế, hãy nên tiếc danh trong đời này, chớ nên cầu danh trong đời này! Siêng học thi thư, đề cao khí tiết, thận trọng trong việc cho và nhận, cẩn trọng oai nghi, đó là tiếc danh. Cạnh tranh để được nổi tiếng, ve vãn bậc quyền quý, truy cầu những kiểu thói quái lạ, quen thói hành xử hàm hồ; đó là cầu danh. Kẻ tiếc danh sẽ an tĩnh, thanh tịnh. Kẻ mua danh sẽ xáo động, trật vuột.

Tiền tài là để nuôi dưỡng sanh mạng; hễ hơi có cái tâm phô trương tiền tài, sẽ là nẻo tà! Vì thế, hãy nên vì cả nhà dụng tài, chớ nên vì cả nhà phô trương tiền tài. Giúp đỡ họ hàng, xóm giềng, trả tiền lương rộng rãi cho thầy dạy học, cứu giúp kẻ đói kém, đóng góp cho các việc nghĩa, đây là “dụng tài”. Nhà cửa vườn tược xa hoa, [bỏ tiền ra thuê] người dạy ca múa⁸, tiệc tùng xa xỉ, chất chứa những đồ vật quý báu, đẹp đẽ. Đó là phô trương tiền tài.

“*Dụng tài*” thì tuy tiền tài hao tổn [nhưng rồi] sẽ lại tràn đầy; phô trương tiền tài, [thoạt đầu] thì choáng lộn, [cuối cùng] thiếu hụt. Bản thân là người làm chủ gia đình, hễ có cái tâm riêng tư, sẽ là nẻo tà! Vì thế, hãy vì đại chúng mà tu thân,

⁸ Khi xưa, những nhà quý tộc giàu có thường nuôi con hát trong nhà. Nhiều nhà còn có riêng rạp hát, đoàn hát với toàn bộ ca nhi, nhạc công. Theo ông Hoàng Bách Lâm, nếu hiểu theo nghĩa hiện thời, điều này sẽ có nghĩa là mua sắm những thiết bị âm nhạc, phương tiện giải trí đắt tiền như máy karaoke, home theater, mượn thầy dạy khiêu vũ riêng v.v...

đừng nên ích kỷ chỉ lo riêng cho gia đình mình. Giảm bớt ham muốn, giảm bớt lo nghĩ, tránh phần hận, bớt ăn uống. Đó là tu thân. Chuyện gì cũng tính lợi hại, tránh né những chuyện nhọc nhằn, hoặc [những chuyện mà khi ta lo liệu sẽ dễ] bị oán trách, chăm bẵm nhà cửa, chấp trước vợ con. Đó là “*tư thân*” (私身, tức là lo riêng cho bản thân).

Tu thân thì [thoạt nhìn dường như] là tiết chế, an phận, nhưng sẽ có tiếng tăm to lớn. Tư thân thì tuy có vẻ giàu có, nhưng hẹp hòi, kém cỏi.

Câu thứ 2: bất khi ám thất. (là chẳng lừa dối khi ở trong buồng tối).

Dực Thánh Chân Quân⁹ dạy ông Trương Thủ Chân như sau:

- Nếu có thể thanh sạch cái thân, giữ lẽ chánh, tác lòng chẳng lừa dối, tự nhiên sẽ ngầm hợp thiên lý.

Quan Thánh Đế Quân nói:

- Người có tâm như trên bầu trời có mặt trời. Quang minh soi thấu suốt, từng ly từng tí chẳng riêng tư.

Lục Tượng Sơn nói¹⁰:

⁹ Dực Thánh Chân Quân, còn gọi là Hắc Sát Nguyên Soái, là một vị thần bảo hộ trong Bắc Cực Tứ Thánh của Đạo Giáo. Tứ Thánh là Thiên Bồng, Thiên Do, Chân Vũ và Dực Thánh. Vị này được biết tới do đạo sĩ Trương Thủ Chân đề xướng. Theo họ Trương, vào thời Bắc Tống, ông ta đi vào núi Chung Nam Sơn gặp một vị thần tiên hiển linh, tự xưng là Cao Thiên Đại Thánh Ngọc Đế Phụ Thần có sứ mạng phù tá nhà Tống, dạy Trương Thủ Chân làm đàn cầu Hắc Sát Thần bảo hộ hoàng triều. Tống Thái Tổ phong cho Hắc Sát Thần làm Dực Thánh Tướng Quân. Về sau Tống Chân Tông lại gia phong cho là Dực Thánh Bảo Đức Chân Quân.

- Con người chỉ có một tâm, dấy lên ý niệm, ý niệm có chánh đáng hay không chỉ trong khoảnh khắc! Nếu một niệm bất chánh mà trong khoảnh khắc sẽ biết ngay, sẽ liền có thể đoạn chánh ý niệm. Ý niệm đoạn chánh mà trong khoảnh khắc bị mất đi, tức là bất chánh. Những điều này đều ở ngay trong một cái tâm của con người.

Kinh Thur nói: “*Duy thánh vông niệm tác cuồng, duy cuồng khắc niệm tác thánh*” (Thánh mà chẳng chế ngự được ý niệm sẽ thành cuồng, kẻ cuồng mà có thể khắc chế ý niệm sẽ là thánh). Thánh hiền ngàn đời [sở dĩ thành thánh thành hiền] bất quá là có thể soi xét chỗ vi tế ngay trong một niệm. Trời, đất, quỷ thần phần nhiều giám sát điều thiện lẽ ác ở chỗ này. Người nào có thể từ nơi đây mà cúi đầu, ngẩng đầu chẳng thẹn, chẳng xấu hổ với bóng áo, lẽ nào có thể làm chuyện sai quấy ở nơi riêng tư ư?

Vâng ạ! thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

¹⁰ Lục Tượng Sơn tên thật là Lục Cửu Uyên (1 139-1193), tự Tử Tỉnh, người xứ Kim Khê, Phủ Châu (nay là huyện Kim Khê, tỉnh Giang Tây). Ông là một nhà triết gia theo trường phái Lý Học, và cũng là một văn gia lừng danh thời Bắc Tống. Do ông sáng lập Tượng Sơn Thư Viện nên thường được gọi là Lục Tượng Sơn, hay Tượng Sơn Tiên Sinh.

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*